

**NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Mã số DN: 0100112437,

cấp đổi lần 11 ngày 07/11/2014

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

*Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2016*

## **TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*(V/v Phương án tăng Vốn điều lệ năm 2016 bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành cổ phiếu riêng lẻ)*

Thực hiện tầm nhìn chiến lược xây dựng Vietcombank trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất vào năm 2020; để nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 với một số nội dung cơ bản như sau:

### **1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

#### **1.1. Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 35% cho cổ đông hiện hữu**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại là: 26.650.203.340.000 đồng;
- Số vốn điều lệ tăng thêm bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng: 9.327.571.160.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến, sau khi phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu thưởng: 35.977.774.500.000 đồng.

#### **1.2. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ tối đa 10% vốn điều lệ của Vietcombank tại thời điểm chào bán:**

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành riêng lẻ tối đa là: 35.977.774.500.000 đồng;
- Số vốn điều lệ tăng thêm bằng việc phát hành riêng lẻ: 3.597.777.450.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến, sau khi phát hành riêng lẻ toàn bộ số cổ phiếu: 39.575.551.950.000 đồng.

### **2. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng chi tiết**

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Số cổ phần đang lưu hành: 2.665.020.334 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 932.757.116 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa: 9.327.571.160.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietcombank tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu thưởng theo quy định của pháp luật và phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tỷ lệ phát hành: Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận cổ phiếu thưởng là 35 cổ phần.
- Nguồn vốn thực hiện: 9.327.571.160.000 đồng từ nguồn thặng dư và lợi nhuận giữ lại tích lũy đến hết 2015 của Vietcombank.
- Thời gian thực hiện: trong năm 2016, thời điểm cụ thể uỷ quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 368 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận cổ phiếu thưởng là 128 cổ phần.

### 3. Phương án chào bán riêng lẻ chi tiết

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật chứng khoán trừ trường hợp chuyển nhượng chứng khoán đã chào bán của cá nhân cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc các trường hợp ngoại lệ khác theo quy định của pháp luật.
- Giá chào bán dự kiến: Theo giá thỏa thuận giữa Vietcombank và nhà đầu tư, phù hợp với tính chất của giao dịch, quy định của pháp luật (bao gồm Luật Doanh Nghiệp 2014) và có tính đến tư vấn định giá của tư vấn tài chính, đảm bảo lợi ích tổng thể của Vietcombank và các cổ đông.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: tối đa 359.777.745 cổ phiếu.



- Thời gian thực hiện đợt chào bán dự kiến: Phụ thuộc vào thỏa thuận với các nhà đầu tư, khuyến nghị của tư vấn tài chính, và quá trình phê duyệt của các cơ quan chức năng, đợt chào bán có thể được thực hiện theo một lần hay nhiều lần cho một hay nhiều nhà đầu tư trong năm 2016.
- Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán: là các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính vững mạnh (có thể bao gồm cả một hoặc một số cổ đông hiện hữu của Vietcombank).
- Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán: tối đa 10 nhà đầu tư. Trong trường hợp chào bán cho một nhà đầu tư hoặc một nhóm nhà đầu tư và người có liên quan toàn bộ 10% vốn điều lệ dự kiến phát hành riêng lẻ của Vietcombank thì HĐQT của Vietcombank sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán cho nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư đó.
- Các cổ đông hiện hữu của Vietcombank từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phiếu được Vietcombank phát hành thêm theo Phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phiếu chi tiết tại mục 3 này; ngoại trừ các cổ đông hiện hữu là tổ chức nước ngoài muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### 4. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Vietcombank với cơ cấu hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và TSCĐ;
- Đầu tư tăng vốn góp vào một số đơn vị hiện có và tìm kiếm cơ hội tham gia góp vốn vào các dự án đầu tư góp vốn hiệu quả;
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của Vietcombank;
- Tăng vốn điều lệ để chuẩn bị cho khả năng M&A khi điều kiện cho phép.

#### 5. Một số chỉ tiêu sau khi tăng vốn điều lệ (dự kiến)

- Tổng tài sản năm 2016 dự kiến tăng trưởng 13,5%, huy động vốn từ nền kinh tế tăng 15% và dư nợ cho vay dự kiến tăng 17%, lợi nhuận trước thuế trước dự phòng dự kiến tăng ~10%.
- Hệ số an toàn vốn: ~11.5%.
- Hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu ROAE: ~12,02%.



*(Chi tiết Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình)*

**6. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư nhận/mua cổ phiếu phát hành thêm**

- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phần tăng vốn điều lệ của Vietcombank phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của Vietcombank và các quy định tại Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình này.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia nhận/mua cổ phần tăng vốn điều lệ của Vietcombank được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông Vietcombank kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ).

**Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:**

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2016 với các nội dung cơ bản như nêu tại Tờ trình này và chi tiết tại Phương án đính kèm;
2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Vietcombank đối với nội dung vốn điều lệ sau phát hành theo Phương án đã thông qua và kết quả phát hành thực tế;
3. Thông qua việc các cổ đông hiện hữu của Vietcombank từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phiếu được Vietcombank phát hành thêm theo Phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phiếu; ngoại trừ các cổ đông hiện hữu là tổ chức nước ngoài muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Đối với việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành;
  - Đối với việc chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ: Quyết định (1) tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách các nhà đầu tư được chào bán, (2) khối lượng phát hành riêng lẻ không quá 10% vốn điều lệ, (3) thời điểm chào bán và phát hành cổ phiếu mới theo một đợt hay nhiều đợt hoặc một lần hay nhiều lần, (4) giá phát hành của từng đợt hay từng lần chào bán trên cơ sở được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng theo quy định, và (5) thương lượng, quyết định và phê duyệt các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến từng đợt hay từng lần chào bán giữa Vietcombank và (các) nhà đầu tư có liên quan;
  - Xác định chính xác Vốn điều lệ của Vietcombank và tổng số cổ phần của từng loại của Vietcombank sau từng đợt tăng vốn điều lệ;

- Thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan chức năng liên quan và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ Vietcombank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành; và
- Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh từ từng đợt hay từng lần tăng vốn điều lệ.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nghiêm Xuân Thành**



## **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THƯỜNG, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2016**

### **I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước (“NHNN”) về tái cơ cấu ngành ngân hàng, Vietcombank xác lập tầm nhìn đến năm 2020: trở thành ngân hàng số 1 tại Việt Nam, một trong 300 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, được quản trị theo các thông lệ quốc tế tốt nhất. Một trong 5 mục tiêu chiến lược được Vietcombank xác định là trở thành ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất với giải pháp cơ bản là tuân thủ Basel II.

Một trong các trụ cột quan trọng của việc áp dụng Basel 2 là mức độ đủ vốn. Hệ số an toàn vốn hiện nay của Vietcombank đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định hiện hành của NHNN (số liệu cụ thể tại Bảng số 1 dưới đây). Tuy nhiên, nếu tính toán theo chuẩn mực quốc tế (nhất là khi áp dụng Basel 2) thì hệ số an toàn vốn của Vietcombank hiện đang ở mức thấp. Đó cũng là lý do khiến hệ số tín nhiệm của Vietcombank hiện vẫn đang được xếp ở mức thấp so với các ngân hàng khác trên thế giới và trong khu vực. Mặc dù, trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, Vietcombank luôn được các công ty xếp hạng quốc tế đánh giá cao về chuẩn mực quản trị rủi ro, chất lượng tài sản, tuy nhiên với tốc độ phát triển về quy mô kinh doanh như trong những năm gần đây và tầm nhìn đến 2020, thì yêu cầu tăng vốn là rất cấp thiết để đảm bảo mức độ đủ vốn. Điều này ảnh hưởng đáng kể tới vị thế của Vietcombank trong hoạt động kinh doanh đối ngoại cũng như ảnh hưởng tới đánh giá của nhà đầu tư quốc tế đối với giá trị cổ phiếu của Vietcombank.

Vốn điều lệ là cơ sở để xác định giới hạn đầu tư TSCĐ, đầu tư góp vốn, cơ sở xác định giới hạn cấp tín dụng... Do đó, việc tăng vốn điều lệ sẽ đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh thông qua việc tăng giới hạn cấp tín dụng, giới hạn đầu tư..., từ đó tăng cường vốn đầu tư vào doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc tăng vốn điều lệ, từ đó tăng quy mô vốn tự có là nhu cầu tất yếu nhằm nâng cao năng lực tài chính của Vietcombank, tạo điều kiện tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá ngân hàng.

Như vậy, việc tăng vốn điều lệ là nhu cầu cấp thiết của Vietcombank nhằm: (i) đáp ứng yêu cầu về mức độ đủ vốn theo chuẩn mực Basel II, theo quy định của NHNN (dự kiến tối thiểu 8% từ năm 2016); và (ii) đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng hoạt động kinh doanh, phù hợp với vị thế, tiềm năng và nhiệm vụ của NHNN trao cho Vietcombank.

Vietcombank xác định cần phải thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ ngay từ năm 2016 nhằm bảo toàn vốn chủ sở hữu, đảm bảo hệ số an toàn vốn theo quy định hiện hành



của NHNN và các chuẩn mực quốc tế theo lộ trình áp dụng Basel II, tăng cường tiềm lực tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển và định hướng chiến lược của Vietcombank.

## II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/2/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Thông tư 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;



- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 thông qua theo Nghị quyết số 08/BT2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/12/2014 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký theo Công văn số 621/NHNN-TTGSNH ngày 28/01/2015.

### III. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

##### *1.1. Phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 35% cho cổ đông hiện hữu*

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại là: 26.650.203.340.000 đồng;
- Số vốn điều lệ tăng thêm bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng: 9.327.571.160.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến, sau khi phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu thưởng: 35.977.774.500.000 đồng.

##### *1.2. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ tối đa 10% vốn điều lệ của Vietcombank tại thời điểm chào bán:*

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm phát hành riêng lẻ tối đa là: 35.977.774.500.000 đồng;
- Số vốn điều lệ tăng thêm bằng việc phát hành riêng lẻ: 3.597.777.450.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến, sau khi phát hành riêng lẻ toàn bộ số cổ phiếu: 39.575.551.950.000 đồng.

#### 2. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng chi tiết

##### *2.1. Loại cổ phiếu:* cổ phiếu phổ thông.

##### *2.2. Mệnh giá cổ phiếu:* 10.000 đồng.

##### *2.3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:* 2.665.020.334 cổ phiếu;

##### *2.4. Số lượng cổ phiếu quỹ:* 0 cổ phiếu.

##### *2.5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa:* 932.757.116 cổ phiếu.

##### *2.6. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa:* 9.327.571.160.000 đồng.

##### *2.7. Đối tượng phát hành:* Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietcombank tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ phiếu thưởng theo quy định của pháp luật và phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua.

##### *2.8. Tỷ lệ phát hành:* Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được nhận cổ phiếu thưởng là 35 cổ phần.



**2.9. Nguồn vốn thực hiện:** 9.327.571.160.000 đồng từ nguồn thặng dư và lợi nhuận giữ lại tích lũy đến hết 2015 của Vietcombank.

**2.10. Thời gian thực hiện:** trong năm 2016, thời điểm cụ thể uỷ quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

**2.11. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu thưởng phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị huỷ bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 368 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận cổ phiếu thưởng là 128 cổ phần.

### **3. Phương án chào bán riêng lẻ chi tiết**

**3.1. Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông.

**3.2. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng.

**3.3. Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật chứng khoán trừ trường hợp chuyển nhượng chứng khoán đã chào bán của cá nhân cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc các trường hợp ngoại lệ khác theo quy định của pháp luật.

**3.4. Giá chào bán dự kiến:** Theo giá thỏa thuận giữa Vietcombank và nhà đầu tư, phù hợp với tính chất của giao dịch, quy định của pháp luật (bao gồm Luật Doanh Nghiệp 2014) và có tính đến tư vấn định giá của tư vấn tài chính, đảm bảo lợi ích tổng thể của Vietcombank và các cổ đông.

**3.5. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:** tối đa 359.777.745 cổ phiếu.

**3.6. Thời gian thực hiện đợt chào bán dự kiến:** Phụ thuộc vào thỏa thuận với các nhà đầu tư, khuyến nghị của tư vấn tài chính, và quá trình phê duyệt của các cơ quan chức năng, đợt chào bán có thể được thực hiện theo một lần hay nhiều lần cho một hay nhiều nhà đầu tư trong năm 2016.

**3.7. Tiêu chí lựa chọn đối tượng được chào bán:** Việc phát hành thêm ra công chúng hoặc nhà đầu tư trong nước trong điều kiện thị trường hiện nay là không khả thi. Bên cạnh đó, trong cơ cấu cổ đông của Vietcombank, ngoài cổ đông Nhà nước và cổ đông chiến lược Mizuho, các cổ đông là tổ chức nước ngoài luôn nắm giữ tỷ lệ sở hữu cao. Do đó, Vietcombank lựa chọn đối tượng được chào bán là các tổ chức nước ngoài có tiềm lực về tài chính vững mạnh (có thể bao gồm cả một hoặc một số cổ đông hiện hữu của Vietcombank).

**3.8. Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán:** tối đa 10 nhà đầu tư. Trong trường hợp chào bán cho một nhà đầu tư hoặc một nhóm nhà đầu tư và người có liên quan



toàn bộ 10% vốn điều lệ dự kiến phát hành riêng lẻ của Vietcombank thì HĐQT của Vietcombank sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán cho nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư đó.

**3.9.** Các cổ đông hiện hữu của Vietcombank từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phiếu được Vietcombank phát hành thêm theo Phương án chào bán và phát hành riêng lẻ cổ phiếu chi tiết tại mục 3 này; ngoại trừ các cổ đông hiện hữu là tổ chức nước ngoài muốn tham gia đợt chào bán riêng lẻ sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM, KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN**

##### **1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn:**

- Lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án tăng vốn;
- HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định;
- Đăng ký vốn điều lệ mới tại Sở KHĐT T.p Hà Nội và thực hiện sửa đổi Điều lệ (điều khoản quy định về vốn điều lệ), báo cáo/công bố thông tin theo quy định, thực hiện niêm yết bổ sung.

##### **2. Phương án sử dụng vốn tăng thêm**

Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Vietcombank với cơ cấu hợp lý trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng cho một số lĩnh vực như sau:

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ (xây dựng trụ sở làm việc, mở rộng mạng lưới hoạt động, đầu tư công nghệ và TSCĐ) :1.000 tỷ đồng;
- Đầu tư thành lập một số công ty con đã được ĐHĐCĐ phê duyệt chủ trương, tăng vốn góp vào một số đơn vị hiện có và tìm kiếm cơ hội tham gia góp vốn vào các dự án đầu tư góp vốn hiệu quả: 500 tỷ đồng;
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và các hoạt động kinh doanh khác của Vietcombank: 11.430 tỷ đồng;
- Tăng vốn điều lệ để chuẩn bị cho khả năng M&A khi điều kiện cho phép.



### 3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng vốn điều lệ

- Quy mô vốn điều lệ tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của Vietcombank cũng phải tăng lên tương ứng.
- Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị Vietcombank gồm 7 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của Vietcombank. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của Vietcombank. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, cho nên tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho Vietcombank, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình ĐHCĐ phê duyệt.
- Ban Điều hành của Vietcombank gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc điều hành chung và 8 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được ngân hàng đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Vietcombank.
- Vietcombank đã xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng.
- Ban Kiểm soát của Vietcombank hiện có 4 thành viên. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của Vietcombank, đội ngũ nhân viên giám sát tuân thủ, giám sát hoạt động và kiểm toán nội bộ.
- Hệ thống công nghệ thông tin tại Vietcombank hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hóa, nối mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp Vietcombank tăng khả năng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng.

### 4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn



- Việc tăng vốn điều lệ là một bước quan trọng, tạo sức mạnh cho Vietcombank ngày càng phát triển, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh, bảo đảm cân đối với tốc độ phát triển, quy mô hoạt động của ngân hàng.
- Việc tăng vốn điều lệ là cơ sở để Vietcombank nâng cao năng lực tài chính phù hợp với quy mô kinh doanh, bảo đảm phát triển bền vững. Đồng thời việc tăng vốn điều lệ của Vietcombank cũng phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, hỗ trợ cho Vietcombank thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược kinh doanh trong những năm tới, trở thành ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam với mục đích cuối cùng là mang lại giá trị ngày càng cao cho phần vốn góp của các cổ đông.
- Căn cứ vào kế hoạch tăng vốn và kế hoạch kinh doanh 2016, Vietcombank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính 2016 như sau:

**Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh doanh năm 2015 và kế hoạch 2016**

| Chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2016 | Tăng trưởng |
|-----------------------------|-------------|----------------|---------------|-------------|
| Tổng tài sản                | Tỷ đồng     | 674,395        | 765,438       | 13.50%      |
| Tín dụng                    | Tỷ đồng     | 387,152        | 452,967       | 17.00%      |
| Huy động vốn từ nền kinh tế | Tỷ đồng     | 503,007        | 578,458       | 15.00%      |
| Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng     | 6,827          | 7,500         | 10.00%      |
| Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến   | %           | 10,00          | Tối đa 10,00  |             |
| ROAA                        | %           | 0.85           | 0.83          |             |
| ROAE                        | %           | 12.03          | 12.02         |             |
| CAR (hợp nhất)              | %           | 11.04          | 11.50         |             |
| Tỷ lệ nợ xấu                | %           | 1.84           | < 2.50        |             |

Với kế hoạch kinh doanh chính nêu trên, dự kiến chỉ tiêu tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác của Vietcombank vào khoảng ~ 108 ngàn tỷ đồng tại 31/12/2016. Bên cạnh đó, Vietcombank sẽ tiếp tục đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, dự kiến các chỉ tiêu an toàn hoạt động của Vietcombank năm 2016 như phụ lục đính kèm.

## V. THAY ĐỔI DỰ KIẾN VỀ CƠ CẤU SỞ HỮU



Việc Vietcombank chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho một hoặc một số nhà đầu tư nước ngoài sẽ dẫn đến việc thay đổi cơ cấu và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn, các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, và Tổng giám đốc của Vietcombank như sau:

**Bảng 2: Thay đổi dự kiến về cơ cấu sở hữu sau đợt tăng vốn điều lệ năm 2016**

| STT | Nội dung  | Số cổ phần           | Số tiền (tỷ đồng) | Tỷ lệ          |
|-----|---|----------------------|-------------------|----------------|
| 1.  | <b>Vốn điều lệ thời điểm trước khi tăng vốn điều lệ năm 2016</b>                | <b>2,665,020,334</b> | <b>26,650.20</b>  | <b>100.00%</b> |
|     | - Cổ đông Nhà nước  | 2,055,076,583        | 20,550.77         | 77.11%         |
|     | - Cổ đông chiến lược nước ngoài (Mizuho Bank, Ltd.)                             | 399,754,446          | 3,997.54          | 15.00%         |
|     | - Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị (trừ cổ đông là Tổng giám đốc)        | 46,168               | 0.46              | 0.0017%        |
|     | - Cổ đông là thành viên Ban kiểm soát   | 10,102               | 0.10              | 0.0004%        |
|     | - Cổ đông là Tổng giám đốc  | 2,431                | 0.02              | 0.0001%        |
|     | - Các cổ đông khác  | 210,130,604          | 2,101.31          | 7.88%          |
| 2.  | <b>Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt tăng vốn điều lệ năm 2016</b>               | <b>3,957,555,195</b> | <b>39,575.55</b>  | <b>100.00%</b> |
|     | - Cổ đông Nhà nước  | 2,774,353,387        | 27,743.53         | 70.10%         |
|     | - Cổ đông chiến lược nước ngoài (Mizuho Bank, Ltd)                              | 539,668,502          | 5,396.69          | 13.64%         |
|     | - Cổ đông là các nhà đầu tư mua cổ phần chào bán riêng lẻ năm 2016 <sup>1</sup> | 359,777,745          | 3,597.78          | 9.09%          |
|     | - Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị (trừ cổ đông là Tổng giám đốc)        | 62,325               | 0.62              | 0.0016%        |
|     | - Cổ đông là thành viên Ban kiểm soát   | 13,636               | 0.14              | 0.0003%        |

<sup>1</sup> bao gồm cả phần Mizuho mua thêm để duy trì 15% và/hoặc tăng thêm (nếu có).



| STT | Nội dung                   | Số cổ phần  | Số tiền (tỷ đồng) | Tỷ lệ   |
|-----|----------------------------|-------------|-------------------|---------|
|     | - Cổ đông là Tổng giám đốc | 3,281       | 0.03              | 0.0001% |
|     | - Các cổ đông khác         | 283,676,319 | 2,836.76          | 7.17%   |

Việc tăng vốn điều lệ bằng phương án phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành cổ phiếu riêng lẻ nêu trên là một bước quan trọng, tạo thế và lực cho Vietcombank ngày càng phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Bằng kinh nghiệm thực tế, với những kết quả khả quan đạt được trong những năm qua cùng với định hướng chiến lược xác định rõ ràng, với sự hỗ trợ của liên danh tư vấn uy tín Credit Suisse-VILAF và tư vấn luật trong nước và quốc tế, HĐQT cùng toàn thể ban lãnh đạo Vietcombank tin tưởng ngân hàng sẽ thực hiện thành công phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và gia tăng uy tín, vị thế, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Vietcombank.

## VI. THẨM QUYỀN CỦA HĐQT

Để triển khai Phương án phát hành cổ phiếu thưởng, chào bán và sử dụng vốn cho đợt phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2016, HĐQT của Vietcombank đề xuất ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có toàn quyền quyết định những công việc sau:

1. Đối với việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành;
2. Đối với việc chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ: Quyết định (1) tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách các nhà đầu tư được chào bán, (2) khối lượng phát hành riêng lẻ không quá 10% vốn điều lệ, (3) thời điểm chào bán và phát hành cổ phiếu mới theo một đợt hay nhiều đợt hoặc một lần hay nhiều lần, (4) giá phát hành của từng đợt hay từng lần chào bán trên cơ sở được sự phê duyệt của các cơ quan chức năng theo quy định, và (5) thương lượng, quyết định và phê duyệt các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng liên quan đến từng đợt hay từng lần chào bán giữa Vietcombank và (các) nhà đầu tư có liên quan;
3. Xác định chính xác Vốn điều lệ của Vietcombank và tổng số cổ phần của từng loại của Vietcombank sau từng đợt tăng vốn điều lệ;
4. Thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan chức năng liên quan và rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;
5. Quyết định việc tăng vốn điều lệ cụ thể trên cơ sở ý kiến chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;



6. Tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu thành công, đăng ký vốn điều lệ của ngân hàng (tương ứng với số vốn thực tế tăng thêm sau khi phát hành) với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi Điều lệ Vietcombank (nội dung liên quan đến vốn điều lệ), hoàn tất các thủ tục sau khi tăng vốn, thực hiện niêm yết số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất việc phát hành; và
7. Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh từ từng đợt hay từng lần tăng vốn điều lệ.

Y H  
HAI C  
THU  
N  
M -



**Phụ lục: Dự kiến các tỷ lệ bảo đảm an toàn của Vietcombank tại 31/12/2016**

| TT       | Chỉ tiêu  | Quy định của NHNN | Thực hiện 2015   | Kế hoạch 2016   |
|----------|---|-------------------|--|---|
| <b>1</b> | <b>Giới hạn cấp tín dụng</b>  |                   |  |   |
| 1.1      | Tổng dư nợ cấp tín dụng (CTD) đối với 01 khách hàng/Vốn tự có (VTC)   | Tối đa 15%        | Tuân thủ quy định. Các trường hợp có số dư CTD vượt giới hạn đã được NHNN chấp thuận | Tuân thủ quy định. Các trường hợp có số dư CTD vượt giới hạn (nếu có) phải được NHNN chấp thuận |
| 1.2      | Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với 01 khách hàng và người có liên quan (NCLQ)/VTC  | Tối đa 25%        |  |   |
| 1.3      | Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với từng khách hàng là công ty con, công ty liên kết của Vietcombank hoặc doanh nghiệp mà Vietcombank nắm quyền kiểm soát/VTC                         | Tối đa 10%        |  |   |
| 1.4      | Tổng dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank hoặc doanh nghiệp mà Vietcombank nắm quyền kiểm soát/VTC                                 | Tối đa 20%        |  |   |
| 1.5      | Tỷ lệ cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu trên vốn điều lệ  | Tối đa 5%         | 3,87%  | Tuân thủ quy định   |
| 1.6      | Tình hình cấp tín dụng đối với các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng (không bao gồm các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank hoặc DN mà Vietcombank nắm quyền kiểm soát) | Tối đa 5%         | 0,18%  | Tuân thủ quy định   |
| <b>2</b> | <b>Tỷ lệ về khả năng chi trả</b>  |                   |  |   |
| 2.1      | Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy VND)  | Tối thiểu 10%     | 27,1%  | 22,5%   |
| 2.2      | Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày theo loại tiền   |                   |  |   |
|          | Đối với VND   | Tối thiểu 50%     | 169,9%   | 119,4%  |
|          | Đối với ngoại tệ quy USD  | Tối thiểu 10%     | 85,3%  | 76,1%   |
| <b>3</b> | <b>Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn</b>   |                   |  |   |
| 3.1      | Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn (quy VND)   | Tối đa 60%        | 24,9%  | 25,3%   |
| 3.2      | Tỷ lệ tối đa mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ so với nguồn vốn ngắn hạn   | Tối đa 35%        | 20,5%  | 17,8%   |



| TT       | Chỉ tiêu  | Quy định của NHNN                                      | Thực hiện 2015                                       | Kế hoạch 2016  |
|----------|---|--|--|--|
|          | (quy VND)   |  |  |  |
| <b>4</b> | <b>Tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi</b>   |  |  |  |
|          | Tỷ lệ tổng dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (quy VND)   | Tối đa 90%   | 68,1%  | 70,2%  |
| <b>5</b> | <b>Giới hạn góp vốn, mua cổ phần</b>  |  |  |  |
| 5.1      | Mức góp vốn, mua cổ phần của Vietcombank và các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank (trừ trường hợp công ty con, công ty liên kết là công ty quản lý quỹ góp vốn, mua cổ phần từ nguồn vốn của các quỹ do công ty quản lý) vào 01 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực được quy định tại khoản 4 Điều 103 Luật các TCTD | Không vượt quá 11% VDL của doanh nghiệp nhận vốn góp   | Tuân thủ quy định                                    | Tuân thủ quy định  |
| 5.2      | Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Vietcombank vào các doanh nghiệp, bao gồm cả mức vốn cấp, vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết của Vietcombank   | Không vượt quá 40% VDL và Quỹ DTBS VDL của Vietcombank | 19,21%   | 17,86%   |
| 5.3      | Vietcombank chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu tối đa không quá 2 TCTD khác (trừ trường hợp TCTD khác là công ty con của Vietcombank)   | Tối đa 02 TCTD   | Vietcombank góp vốn đầu tư tại 05 TCTD               | Thực hiện thoái vốn theo lộ trình đã được NHNN phê duyệt |
| 5.4      | Vietcombank chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một TCTD khác dưới 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD đó  | Dưới 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD đó    | Vietcombank có tỷ lệ góp vốn vượt 5% VDL tại 04 TCTD |  |
| 5.5      | Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, TCTD khác là cổ đông góp vốn của chính Vietcombank; Không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, TCTD khác là người có liên quan của cổ đông lớn, của người quản lý của Vietcombank  |  | Tuân thủ quy định                                    | Tuân thủ quy định.                                       |
| 5.6      | Vietcombank không được cử người tham gia HĐQT tại TCTD mà Vietcombank đã mua, nắm giữ cổ phiếu trừ trường hợp TCTD đó là công ty con hoặc   |  | Tuân thủ quy định                                    | Tuân thủ quy định.                                       |



| TT   | Chỉ tiêu  | Quy định của NHNN | Thực hiện 2015    | Kế hoạch 2016      |
|------|---|-------------------|-------------------|--------------------|
|      | Vietcombank tham gia tái cơ cấu, xử lý TCTD yếu kém theo chỉ định của NHNN.   |                   |                   |                    |
| 5.7  | Chủ tịch và thành viên khác của HĐQT, TGD, BKS, cổ đông lớn, công ty con của Vietcombank và người có liên quan của những người này không mua, không được ủy thác cho tổ chức khác mua, nắm giữ vốn cổ phần cho tổ chức khác mua, nắm giữ vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD đó; |                   | Tuân thủ quy định | Tuân thủ quy định. |
| 5.8  | Công ty con, công ty liên kết của Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của nhau. Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của công ty con, công ty liên kết của công ty kiểm soát Vietcombank.  |                   | Tuân thủ quy định | Tuân thủ quy định. |
| 5.9  | Công ty con, công ty liên kết của Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của chính Vietcombank   |                   | Tuân thủ quy định | Tuân thủ quy định. |
| 5.10 | Vietcombank không được góp vốn, mua cổ phần của công ty kiểm soát Vietcombank   |                   | Tuân thủ quy định | Tuân thủ quy định. |